
QUẢN LÝ RỦI RO BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TRONG HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM

Phạm Thị Tuyết Trinh

Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh

Email: trinhptt@buh.edu.vn

Nguyễn Thị Hồng Vinh

Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh

Email: vinhnth@hub.edu.vn

Mã bài: JED-2014

Ngày nhận: 24/09/2024

Ngày nhận bản sửa: 08/12/2024

Ngày duyệt đăng: 31/12/2024

DOI: 10.33301/JED.VI.2014

Tóm tắt:

Nghiên cứu này tìm hiểu quản lý rủi ro biến đổi khí hậu trong hoạt động tín dụng tại các ngân hàng thương mại Việt Nam. Phân tích nội dung và phân tích chủ đề được sử dụng để xem xét các báo cáo hàng năm của 23 ngân hàng thương mại Việt Nam từ 2019-2023. Kết quả nghiên cứu cho thấy hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại Việt Nam chưa phản ánh đầy đủ rủi ro biến đổi khí hậu. 70% ngân hàng thương mại được nghiên cứu đã ban hành quy định quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng. Quản lý rủi ro liên quan đến khí hậu và môi trường đang được các ngân hàng thương mại tiếp cận từ trách nhiệm xã hội. Các ngân hàng thương mại cũng chưa quan tâm đầy đủ đến rủi ro biến đổi khí hậu ở cả tác nhân rủi ro vật chất và rủi ro chuyển đổi. Việc đo lường và đánh giá rủi ro biến đổi khí hậu trong hoạt động tín dụng một cách tổng thể cũng chưa được thực hiện.

Từ khóa: Quản lý rủi ro biến đổi khí hậu, rủi ro tín dụng, phân tích nội dung, phân tích chủ đề, ngân hàng thương mại.

Mã JEL: G32, Q54.

Climate change risk management in credit activities of Vietnamese commercial banks

Abstract:

This study examines climate-change-risk management in the credit activities of Vietnamese commercial banks. Content and thematic analysis are employed to review the annual reports of 23 Vietnamese commercial banks from 2019 to 2023. The results reveal that the credit activities of Vietnamese commercial banks do not fully reflect climate change risks. 70% of the commercial banks in the study have management regulations on climate and environmental-related risks in credit activities. However, banks manage climate-and-environmental-related risk from a social responsibility perspective rather than a financial risk. The drivers of climate change risks, including physical and transition risks, are not involved in management. Measurement and assessment of climate change risks in credit activities in a comprehensive manner have not been conducted.

Keywords: Climate change risk management, credit risk, content analysis, thematic analysis, commercial banks

JEL Codes: G32, Q54.

1. Đặt vấn đề

Biến đổi khí hậu (BĐKH) được chú ý từ đầu thế kỷ 20 và được xem là xu hướng lớn toàn cầu tiếp theo, sau sự sụp đổ của Bức màn sắt và cuộc cách mạng Internet. Những biểu hiện của biến đổi khí hậu như nhiệt độ tăng, mực nước biển dâng, axit hóa đại dương, lượng mưa thay đổi và các sự kiện cực đoan (lũ lụt, hạn hán, sóng nhiệt, cháy rừng...) đã cho thấy ảnh hưởng đến nền kinh tế theo nhiều khía cạnh bao gồm việc phá hủy của cải và thu nhập, tăng trưởng bị suy giảm và biến động (Deryugina & Hsiang, 2014); phân phối thu nhập và của cải cũng bị đảo lộn (Bathiany & cộng sự, 2018; Pigato, 2019). Kể từ Thỏa thuận khí hậu Paris của Liên Hợp quốc năm 2015, chính phủ các quốc gia đã thực thi nhiều chính sách chống biến đổi khí hậu để thực hiện thực hiện cam kết hạn chế sự nóng lên toàn cầu ở mức dưới 2°C.

Những tác động thảm họa và thay đổi của bối cảnh kinh doanh liên quan đến biến đổi khí hậu trở thành hai tác nhân chủ yếu của rủi ro biến đổi khí hậu trong tài chính (BIS, 2021). Các ngân hàng thương mại (NHTM) trên khắp thế giới cũng nhanh chóng xác định rủi ro biến đổi khí hậu là một trong những yếu tố trọng yếu của hoạt động kinh doanh ngân hàng (Beltran & cộng sự, 2023). Quản lý rủi ro biến đổi khí hậu trở thành vấn đề ngân hàng cần ưu tiên giải quyết (Lautenschläger, 2019; Coleton & cộng sự, 2020). Theo đó các ngân hàng đang ngày càng nhạy cảm hơn với các vấn đề môi trường (Degryse & cộng sự, 2023). Hệ quả là những công ty có mức độ phơi nhiễm cao hơn với rủi ro biến đổi khí hậu phải trả chi phí đi vay cao hơn đang kể (Javadi & Masum, 2021).

Tại Việt Nam, từ sau Thỏa luận Paris về biến đổi khí hậu năm 2015, Chính phủ đã tích cực ban hành nhiều văn bản pháp luật, đã xây dựng các chiến lược, chương trình hành động, kế hoạch, đề án liên quan đến môi trường và khí hậu để đạt được mục tiêu mức phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050. Theo đó, ngành ngân hàng cũng xác định các định hướng, chính sách tập trung vào cung ứng vốn cho việc chuyển đổi hoạt động các-bon thấp. Mặc dù đã có quy định về quản lý rủi ro môi trường trong hoạt động cấp tín dụng, các vấn đề liên quan đến quản lý rủi ro biến đổi khí hậu trong hoạt động ngân hàng chưa được làm sáng tỏ. Khác với các nghiên cứu trước được thực hiện cho các ngân hàng trên thế giới, nghiên cứu này làm sáng tỏ vấn đề tại các ngân hàng thương mại Việt Nam bằng tiếp cận phân tích nội dung và phân tích chủ đề. Bằng cách này, nghiên cứu xem xét các hoạt động và chiến lược được báo cáo hàng năm theo cả yêu cầu báo cáo bắt buộc và tự nguyện.

2. Tổng quan lý thuyết

Rủi ro biến đổi khí hậu trong tài chính được xác định phát sinh từ hai tác nhân chính là rủi ro vật chất và rủi ro chuyển đổi (BIS, 2021; Bennett, 2022). Rủi ro vật chất phát sinh từ các sự kiện khí hậu, địa chất, và từ những thay đổi trong trạng thái cân bằng hệ sinh thái kéo theo thiệt hại vật chất đối với tài sản của các hộ gia đình và doanh nghiệp, làm gián đoạn chuỗi cung ứng hoặc gia tăng chi phí để giải quyết chúng (TCFD, 2017). Rủi ro chuyển đổi được định nghĩa là rủi ro của sự xáo trộn kinh tế và tổn thất tài chính liên quan đến quá trình điều chỉnh hướng tới nền kinh tế các-bon thấp. Ba nguồn rủi ro chuyển đổi thường được coi là có liên quan đến lĩnh vực tài chính gồm: thay đổi chính sách, thay đổi công nghệ, và thay đổi thị hiếu của thị trường (Monnin, 2018).

Những rủi ro vật chất và rủi ro chuyển đổi được đề cập ở trên thể hiện trong các loại rủi ro điển hình mà các ngân hàng phải đối mặt. Trong phạm vi tiếp cận của nghiên cứu, rủi ro tín dụng được tập trung phân tích. Đối với rủi ro vật chất, các hiện tượng khí hậu cực đoan có thể gây ra thiệt hại đáng kể cho các hộ gia đình và doanh nghiệp, làm giảm khả năng trả nợ và làm giảm giá trị tài sản của họ. Điều này làm tăng rủi ro tín dụng của các ngân hàng vì ngoài việc làm giảm giá trị của tài sản thế chấp, nó còn làm tăng khả năng vỡ nợ. Các hiện tượng khí hậu dần dần cũng có thể gây ra tác động tương tự - mất khả năng thanh toán và mất giá trị tài sản thế chấp. Đối với rủi ro chuyển đổi, rủi ro tín dụng có thể tăng lên khi một ngân hàng có rủi ro tín dụng đối với các công ty có mô hình kinh doanh không phù hợp với quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế các-bon thấp, và do đó dễ bị thua lỗ hoặc gián đoạn kinh doanh, dẫn đến khả năng không trả được khoản vay và không đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khác.

Các cơ quan quản lý ngân hàng đã nỗ lực trong việc xây dựng khuôn khổ quản trị rủi ro biến đổi khí hậu nhằm đảm bảo an toàn cho hoạt động của hệ thống tài chính nói chung, đồng thời góp phần vào cuộc chiến chống biến đổi khí hậu. Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB) đã đi tiên phong trong việc xây dựng khuôn khổ hướng dẫn về quản trị rủi ro liên quan đến khí hậu và môi trường với 4 khía cạnh (ECB, 2020). Một là,

các ngân hàng phải xác định, đánh giá và giám sát tác động hiện tại và tương lai của các yếu tố liên quan đến khí hậu và môi trường đối với môi trường kinh doanh của mình; đảm bảo tính bền vững và khả năng phục hồi của mô hình kinh doanh trong tương lai. Hai là, các ngân hàng cần đưa các rủi ro liên quan đến khí hậu và môi trường vào khuôn khổ quản trị và khẩu vị rủi ro của mình. Ba là, liên quan đến quản trị rủi ro tín dụng, các ngân hàng nên áp dụng một cách tiếp cận toàn diện và tính đến các rủi ro liên quan đến khí hậu và môi trường trong các chính sách và quy trình rủi ro tín dụng. Bốn là, ngân hàng nên cung cấp thông tin về vốn, rủi ro và mức độ rủi ro của mình nhằm cung cấp thông tin đầy đủ cho những người tham gia thị trường.

Nhiều nghiên cứu đã được thực hiện để tìm hiểu về quản lý rủi ro khí hậu tại các ngân hàng thương mại. Beltran & cộng sự (2023) gần đây cho thấy một số ngân hàng lớn đã có những nỗ lực thích ứng với rủi ro biến đổi khí hậu. Các ngân hàng đang phát triển các biện pháp quản lý rủi ro khí hậu mạnh mẽ hơn và thay đổi mô hình kinh doanh để tận dụng các cơ hội mới về tài chính bền vững: (i) Các ngân hàng đang điều chỉnh cơ cấu quản trị theo hướng thành lập nhóm quản trị dành cho rủi ro khí hậu để giải quyết các vấn đề biến đổi khí hậu; (ii) Các ngân hàng đã nhanh chóng tham gia các sáng kiến tài chính khí hậu. Chẳng hạn, tính đến tháng 12/2021, hơn 250 ngân hàng, chiếm hơn 40% tổng tài sản của hệ thống ngân hàng toàn cầu, đã ký vào Các Nguyên tắc Hoạt động Ngân hàng có Trách nhiệm (PRB); (iii) Các ngân hàng đã xác định rủi ro khí hậu và đang bắt đầu đo lường chúng.

Tương tự, Lautenschläger (2019) mô tả một dự án thí điểm do ECB thực hiện để thu thập thông tin về cách các ngân hàng tiếp cận những thách thức do biến đổi khí hậu gây ra. Dự án kết luận rằng, mặc dù các ngân hàng quan tâm đến rủi ro biến đổi khí hậu, hầu hết ngân hàng đều giải quyết vấn đề này từ quan điểm trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp hơn là từ quan điểm quản lý rủi ro. Coletton & cộng sự (2020) cũng đưa ra kết luận tương tự dựa trên một cuộc khảo sát được thực hiện giữa 39 ngân hàng Châu Âu. Các ngân hàng có xu hướng đưa tính bền vững vào chiến lược kinh doanh thông qua nhiều kênh khác nhau. Tuy nhiên, nguyên nhân quan trọng nhất cho sự lựa chọn xu hướng này là sự kết hợp của các động lực cơ bản, bao gồm: thứ nhất là các cân nhắc về đạo đức kinh doanh; kế đó là các cơ hội kinh doanh; các cân nhắc về rủi ro chỉ xếp ở vị trí thứ năm.

Santos & Rodrigues (2021) cũng đánh giá cách các ngân hàng ở Bồ Đào Nha báo cáo thông tin liên quan đến khí hậu và mức độ báo công thông tin từ năm 2017. Các phát hiện chỉ ra rằng các ngân hàng đã bao gồm thông tin liên quan đến khí hậu trong báo cáo, tuy nhiên, họ vẫn còn khá lâu mới đạt được những gì mà hướng dẫn mới yêu cầu.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phân tích nội dung và phân tích chủ đề để làm sáng tỏ các hoạt động quản lý rủi ro biến đổi khí hậu tại các ngân hàng thương mại Việt Nam. Phân tích nội dung cho phép mã hóa và phân loại khách quan các hoạt động đã nêu trong một tập dữ liệu văn bản lớn (Vaismoradi & cộng sự, 2013). Nghiên cứu sử dụng phương pháp chọn mẫu hạn ngạch để lựa chọn các ngân hàng. Các ngân hàng thương mại được lựa chọn đều đã niêm yết, trong đó có 4 ngân hàng thương mại nhà nước và 19 ngân hàng thương mại tư nhân. Nguồn dữ liệu sử dụng là Báo cáo thường niên, Báo cáo trách nhiệm xã hội, Báo cáo môi trường và bền vững của ngân hàng trong 5 năm gần nhất từ 2019-2023. Các báo cáo này truyền đạt đến công chúng về cách một doanh nghiệp thể hiện mình trong khía cạnh môi trường với nhiều nội dung khác nhau về các cân nhắc về quy hoạch môi trường, sự hỗ trợ của ban quản lý cấp cao đối với việc thể chế hóa các mối quan tâm về môi trường, các cấu trúc môi trường và các chi tiết tổ chức,... (Jose & Lee, 2007). Việc áp dụng phân tích tài liệu cho các báo cáo hàng năm của công ty đặc biệt hữu ích để nghiên cứu các cấu trúc và quy trình được triển khai trong các tổ chức mà khó có được thông qua các cuộc phỏng vấn (Kletter & cộng sự, 2014). Trong khi thông tin từ các cuộc phỏng vấn chịu ảnh hưởng của quan điểm cá nhân, các báo cáo hàng năm tiết lộ các hoạt động và chiến lược được báo cáo theo cả yêu cầu báo cáo bắt buộc và tự nguyện (Hakim, 2000; Stanton & Stanton, 2002).

Đối với phân tích nội dung, nghiên cứu sử dụng phân tích khái niệm. Các cụm từ được sử dụng để phân tích là những từ có liên quan đến vấn đề khí hậu và môi trường. Lý do bao gồm các khái niệm liên quan đến môi trường vì các văn bản quy định hiện hành tại Việt Nam đề cập đến quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại. Các khái niệm sử dụng bao gồm: (i) Môi trường; (ii) Khí nhà kính /Phát thải CO₂; (iii) Biến đổi khí hậu; (iv) Rủi ro biến đổi khí hậu; (v) Rủi ro vật chất; (vi) Rủi ro chuyển đổi; (vii) Năng lượng tái tạo; (viii) Năng lượng xanh/ sạch; (ix) Ngân hàng xanh; (x) Tín dụng

xanh; (xi) Quản lý rủi ro môi trường. Các cụm từ này sẽ được kết nối với hoạt động liên quan đến khí hậu và môi trường mà tại đó chúng xuất hiện để phát triển thành các chủ đề.

Dựa trên kết quả phân tích nội dung, nghiên cứu thực hiện mã hoá để phân tích theo chủ đề. Các chủ đề được phát triển dựa trên 4 khía cạnh theo khung quản trị rủi ro liên quan đến khí hậu và môi trường của ECB (2020). Nếu như các danh mục là các điểm nội dung “bề mặt” mang tính mô tả, thì các chủ đề thể hiện nhiều nội dung tiềm ẩn hơn (Vaismoradi & cộng sự, 2013). Phân tích theo chủ đề của dữ liệu văn bản được mã hóa cho phép làm phong phú thêm các phát hiện và mở rộng tính liên quan của các hoạt động phân tích để trả lời câu hỏi nghiên cứu (Greenwood & Warren, 2022).

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

Việt Nam đã tham gia Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu (COP21) năm 2015. Đến năm 2021, Việt Nam đã công bố tại Hội nghị Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP26) mục tiêu phát thải khí nhà kính ròng bằng 0 vào năm 2050. Để phù hợp với các cam kết này, Quyết định số 1055/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 cũng đã được ban hành vào năm 2020 định hướng kế hoạch cụ thể cho việc thực hiện. Tháng 11 cùng năm, Luật Bảo vệ môi trường cũng đã được Quốc hội thông qua, trong đó có Chương ứng phó với biến đổi khí hậu, quy định trách nhiệm giảm phát thải khí nhà kính, thích ứng với biến đổi khí hậu, thực hiện cam kết quốc tế về biến đổi khí hậu. Theo đó, các Bộ, ngành từng bước xây dựng, hoàn thiện các quy định pháp luật, thông tư, hướng dẫn kỹ thuật thực hiện giảm phát thải khí nhà kính, thích ứng với biến đổi khí hậu trong phạm vi quản lý.

Về phía ngành ngân hàng, từ năm 2015 vấn đề quản lý rủi ro về môi trường đã được Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đề cập trong các quy định cấp tín dụng. Cùng với các văn bản về phát triển ngân hàng xanh phù hợp với chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh, Chỉ thị số 03/CT-NHNN năm 2015 và Thông tư 17/2022/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước là những cột mốc quan trọng đối với hoạt động quản lý rủi ro liên quan đến môi trường trong hoạt động cấp tín dụng của các ngân hàng thương mại Việt Nam. Trong đó, Thông tư 17/2022/TT-NHNN yêu cầu tổ chức tín dụng phải xây dựng quy định nội bộ để quản lý rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng độc lập hoặc lồng ghép trong quy định nội bộ về cấp tín dụng và quy định nội bộ về kiểm soát nội bộ của tổ chức tín dụng.

Phụ lục 1 tóm tắt mã hoá khái niệm và phát triển chủ đề. Về phân tích khái niệm, số lượng ngân hàng thương mại đề cập đến các từ liên quan đến khí hậu và môi trường tăng lên đáng kể qua các năm. Cụ thể, với từ “môi trường”, năm 2019 chỉ có 15 ngân hàng đề cập nhưng đến năm 2023 đã tăng lên 19 ngân hàng. Tương tự, từ “khí nhà kính” đã tăng từ 5 ngân hàng năm 2019 đến 12 ngân hàng thương mại vào năm 2023. Các từ “biến đổi khí hậu”, “năng lượng tái tạo”, “năng lượng xanh/ sạch”, “ngân hàng xanh” được các ngân hàng thương mại nhắc đến nhiều hơn qua các năm. “Quản lý rủi ro môi trường” cũng được sử dụng nhiều hơn trong năm 2023 so với các năm trước đó, do các ngân hàng thương mại sử dụng để thông báo về việc chấp hành Thông tư 17. Trong số các từ, “rủi ro biến đổi khí hậu” chỉ có 3 ngân hàng đề cập năm 2023, và 1 ngân hàng đề cập năm 2022. “Rủi ro vật chất” chỉ có 1 ngân hàng đề cập năm 2023, trong khi “rủi ro chuyển đổi” chỉ có 4 ngân hàng đề cập năm 2023 và 1 ngân hàng đề cập năm 2022.

Dựa trên kết nối các khái niệm với nội dung được đề cập, nghiên cứu phát hiện được năm (05) chủ đề

Chủ đề (i), nhận thức về vai trò của khí hậu và môi trường trong bối cảnh hoạt động kinh doanh. Từ năm 2019 đến 2023, hầu hết các ngân hàng thương mại đều nhìn nhận hoạt động kinh doanh đang diễn ra trong bối cảnh của vấn đề ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu. Trong số 23 ngân hàng thương mại nghiên cứu, chỉ một số ít ngân hàng chưa đề cập đến vấn đề “môi trường”, “biến đổi khí hậu”, “khí nhà kính” như là những vấn đề quan trọng trong bối cảnh hoạt động kinh doanh, gồm ngân hàng thương mại cổ phần (NHTMCP) Bản Việt (BVB), Kiên Long (KLB), Sài Gòn Công Thương (SCB). Các ngân hàng, như Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn (AGR) cho rằng Việt Nam là một trong các quốc gia chịu ảnh hưởng trực tiếp và nghiêm trọng nhất do quá trình biến đổi khí hậu, do đó phát triển bền vững và tăng trưởng xanh là chủ trương nhất quán và phù hợp để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững. Tương tự, NHTMCP Công Thương (CTG) nhấn mạnh biến đổi khí hậu có ảnh hưởng sâu sắc đối với kinh tế toàn cầu và đời sống con người, qua đó cũng ảnh hưởng đến các hoạt động kinh doanh ngân hàng. Tất cả các ngân hàng có nhìn nhận vấn đề khí hậu và môi trường trong bối cảnh hoạt động kinh doanh cũng có đề cập đến vấn đề “quản

lý rủi ro môi trường” là hoạt động cần thiết của ngân hàng.

Chủ đề (ii), đưa vấn đề về khí hậu và môi trường vào tầm nhìn, chiến lược, chính sách. Đến năm 2023, có 13/23 ngân hàng thương mại xác định theo đuổi chiến lược ngân hàng xanh, trong khi năm 2019 chỉ có 2/23 ngân hàng. Năm 2023 cũng có 19/23 ngân hàng đề cập rõ ràng là đặt trọng tâm vào thúc đẩy tín dụng xanh, hướng dòng vốn tín dụng ưu tiên cho các dự án năng lượng tái tạo, năng lượng xanh, những dự án giảm khí nhà kính, chống biến đổi khí hậu. Việc hoàn thiện khung quản lý rủi ro môi trường và xã hội cũng được 16/23 ngân hàng đưa vào mục tiêu phải thực hiện trong năm 2023. Điều này cho thấy các ngân hàng thương mại Việt Nam ngày càng lồng ghép các mục tiêu về môi trường vào chiến lược dài hạn.

Nhiều ngân hàng đã xác định phát triển bền vững trong đó có bảo vệ môi trường là một trong những trụ cột chiến lược. Ngân hàng xây dựng các cam kết dài hạn trong việc hỗ trợ các hoạt động tài chính xanh, giảm thiểu rủi ro liên quan đến môi trường và phát triển các chính sách nội bộ để thúc đẩy sự bền vững. NHTMCP Ngoại Thương (VCB) là một trong những ngân hàng tiên phong trong việc lồng ghép các yếu tố môi trường vào chiến lược dài hạn từ rất sớm. VCB đã xác định rõ ràng mục tiêu phát triển bền vững liên quan đến môi trường, với việc cam kết trở thành ngân hàng hàng đầu không chỉ về lợi nhuận mà còn về việc tạo ra các giá trị bền vững cho xã hội và môi trường. Ngân hàng này nhấn mạnh đến việc cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường, đảm bảo rằng mọi hoạt động đều hướng tới giảm thiểu tác động tiêu cực đến khí hậu. Tương tự, NHTMCP Á Châu (ACB) xác định rõ ràng cam kết của mình đối với phát triển bền vững và bảo vệ môi trường. Trong chiến lược dài hạn, ngân hàng hướng đến việc giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường thông qua việc phát triển các sản phẩm tài chính xanh và khuyến khích các doanh nghiệp và cá nhân chuyển sang các hoạt động kinh doanh thân thiện với môi trường.

Các ngân hàng bắt đầu thực hiện và công bố các chính sách cụ thể liên quan đến môi trường, xã hội và quản trị (ESG), bao gồm việc áp dụng tiêu chuẩn quốc tế về tài chính xanh, quản lý tác động xã hội và bảo vệ môi trường. Không chỉ các ngân hàng thương mại nhà nước mà các ngân hàng thương mại tư nhân cũng đưa ra chính sách liên quan đến môi trường rõ ràng và cam kết thực hiện phát triển bền vững. NHTMCP Kỹ Thương (TCB) đã phát triển các tiêu chuẩn ESG để đánh giá các khoản vay và đầu tư, đảm bảo rằng các dự án được tài trợ phải tuân thủ các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện xã hội và quản trị tốt. TCB cũng cam kết phát triển các sản phẩm tài chính xanh và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp hướng đến phát triển bền vững. ACB cũng đã tích hợp chính sách ESG vào chiến lược phát triển bền vững và quản lý rủi ro của mình. Chính sách ESG đã được ngân hàng áp dụng vào các hoạt động cấp tín dụng và đầu tư, đặc biệt là đối với các lĩnh vực có tác động lớn đến môi trường như bất động sản và nông nghiệp. Ngân hàng cũng xem xét yếu tố ESG trong quá trình đánh giá các dự án để đảm bảo rằng các hoạt động tài chính không gây tổn hại cho môi trường và cộng đồng xã hội.

Chủ đề (iii), quản lý rủi ro liên quan đến khí hậu và môi trường. Năm 2023, 16/23 ngân hàng đề cập đã ban hành quy định quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng tại ngân hàng theo Thông tư 17 của Ngân hàng Nhà nước, trong đó 3/16 ngân hàng có quy định dành riêng cho quản lý rủi ro môi trường. 16/16 ngân hàng công bố có quản lý rủi ro môi trường và xã hội cũng tuyên bố đã áp dụng trong hoạt động cấp tín dụng. Các ngân hàng cũng cam kết từ chối cấp tín dụng đối với mục đích sử dụng vốn có thể gây tổn hại đến môi trường và xã hội.

Chủ đề (iv), các hoạt động tại ngân hàng trực tiếp góp phần giảm ảnh hưởng đến biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường. Các ngân hàng đều chủ động thực hiện các biện pháp tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí các-bon, chuyển sang sử dụng năng lượng tái tạo, năng lượng xanh, lựa chọn các nhà cung cấp sản phẩm dịch vụ thân thiện với môi trường, tham gia tích cực vào các hoạt động bảo vệ môi trường trong cộng đồng.

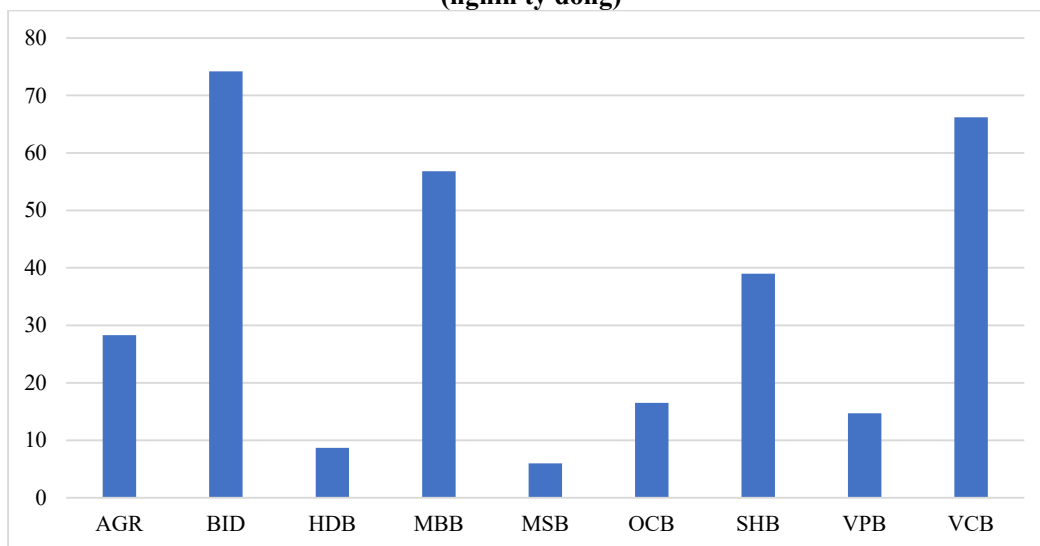
Nhiều ngân hàng đã áp dụng các biện pháp tiết kiệm năng lượng tại các chi nhánh và trụ sở chính, như sử dụng đèn LED, tối ưu hóa hệ thống điều hòa. ACB công bố sử dụng các biện pháp trung hòa góp phần giảm phát thải từ năng lượng điện xăng và giấy. NHTMCP Quân Đội (MBB) nêu rõ các biện pháp ngân hàng áp dụng để giảm ảnh hưởng môi trường bằng cách thay thế loại bóng đèn chiếu sáng tiết kiệm 40% tại văn phòng. Rác thải nội bộ được MBB phân loại ngay từ đầu nguồn tại điểm thu rác các tầng văn phòng bao gồm loại hữu cơ dễ phân hủy và vô cơ khó phân hủy.

Các ngân hàng cũng đẩy mạnh chuyển đổi số, không chỉ giúp nâng cao hiệu quả hoạt động mà còn giảm

thiếu tiêu thụ tài nguyên và phát thải khí nhà kính, chẳng hạn như giảm nhu cầu sử dụng giấy và tối ưu hóa quy trình trực tuyến. Chẳng hạn, trong năm 2023, CTG xây dựng và triển khai Chương trình Chuyển đổi số giai đoạn 2024 – 2028 kỳ vọng giảm phát thải từ hoạt động vận hành nội bộ của ngân hàng.

Chủ đề (v), thúc đẩy phát triển các sản phẩm ngân hàng xanh, cho vay các lĩnh vực xanh. Bên cạnh đa phần các ngân hàng nhận thức và đặt chiến lược ngân hàng xanh, nhiều ngân hàng đã phát triển các sản phẩm xanh và tích cực cho vay tín dụng xanh. Các lĩnh vực xanh được cho vay chủ yếu, chẳng hạn ở AGR là năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, nông nghiệp xanh, lâm nghiệp xanh; ở VCB là xử lý chất thải và phòng chống ô nhiễm, dự án tái chế, tái sử dụng các nguồn tài nguyên, dự án công nghiệp xanh; ở NHTMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BID) - ngân hàng hiện dẫn đầu thị trường về tài trợ các dự án xanh, tập trung chủ yếu vào lĩnh vực năng lượng tái tạo. Các ngân hàng thương mại quy mô nhỏ hơn cũng đề cập đến các hoạt động cho vay tín dụng xanh như NHTMCP Phương Đông (OCB), ACB, Sài Gòn – Hà Nội (SHB), Việt Nam Thịnh Vượng (VPB). Trong đó SHB có tăng trưởng tín dụng xanh đạt 150%, cao hơn rất nhiều so với tốc độ tăng trưởng của tổng dư nợ tín dụng là 70%.

Hình 1: Dư nợ tín dụng xanh đến cuối năm 2023 của một số ngân hàng thương mại (nghìn tỷ đồng)



Nguồn: Tổng hợp của nhóm tác giả.

Các phân tích chủ đề trên cho thấy hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại Việt Nam chưa phản ánh đầy đủ rủi ro biến đổi khí hậu, thể hiện:

Thứ nhất, các ngân hàng thương mại Việt Nam đang nhìn nhận vấn đề quản lý rủi ro liên quan đến khí hậu và môi trường ở góc độ trách nhiệm xã hội hơn là tiếp cận tài chính. Nội dung về quản lý rủi ro liên quan đến khí hậu và môi trường chỉ nằm trong Báo cáo phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội của ngân hàng. Ngân hàng quản lý rủi ro môi trường nhằm ngăn ngừa những hoạt động kinh tế do khoản vay tài trợ có thể gây ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường.

Thứ hai, ngân hàng thương mại chưa quan tâm đầy đủ đến rủi ro biến đổi khí hậu ở cả tác nhân rủi ro vật chất và rủi ro chuyển đổi. Không có ngân hàng nào đưa ra định nghĩa đầy đủ về rủi ro môi trường hoặc rủi ro biến đổi khí hậu. Chỉ có CTG định nghĩa “Rủi ro môi trường là rủi ro phát sinh từ biến đổi khí hậu, thảm họa thiên nhiên và các yếu tố môi trường khác có thể ảnh hưởng trực tiếp đến ngân hàng hoặc đến khách hàng”. Hai trường hợp khác cũng có định nghĩa rủi ro biến đổi khí hậu: (i) MBB cho rằng “rủi ro biến đổi khí hậu và những rủi ro chuyển đổi khác liên quan (ví dụ như thay đổi chính sách, quy định của Nhà nước nhằm thực hiện cam kết Net Zero) có thể làm gia tăng các rủi ro tín dụng”; (ii) NHTMCP Đông Nam Á (SSB) cho rằng “Rủi ro tín dụng xảy ra trong trường hợp hoạt động của khách hàng bị đình trệ để khắc phục các vấn đề về môi trường và xã hội và/hoặc khách hàng bị đối tác, người mua tẩy chay hoặc phải chịu các khoản phạt môi trường và xã hội lớn... dẫn đến không có khả năng trả nợ”. Trong bối cảnh các hiểm họa khí hậu xảy ra ngày càng nghiêm trọng trên diện rộng, và quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế các-bon thấp được nỗ lực

thúc đẩy thì điều này cho thấy ngân hàng chưa đánh giá đầy đủ rủi ro mà hoạt động tín dụng đang gặp phải.

Thứ ba, các ngân hàng thương mại Việt Nam chưa tính đến ảnh hưởng của rủi ro biến đổi khí hậu đến hoạt động kinh doanh của mình qua các chỉ tiêu tài chính. Bằng chứng là trong các tiêu chuẩn của Sáng kiến báo cáo toàn cầu (GRI) được nhiều ngân hàng áp dụng, tiêu chí GRI 201-2 về Ảnh hưởng đến kết quả hoạt động tài chính, các rủi ro và cơ hội khác do biến đổi khí hậu, các ngân hàng chỉ đề cập ở cách ngân hàng điều chỉnh chiến lược phát triển bền vững. Như vậy, sự quan tâm của ngân hàng đối với các vấn đề khí hậu và môi trường nằm ở ảnh hưởng của hoạt động ngân hàng đến môi trường qua hoạt động vận hành và các khoản tài trợ. Theo đó, các ngân hàng chưa đo lường và đánh giá mức độ rủi ro biến đổi khí hậu trong hoạt động tín dụng một cách tổng thể, chưa cho thấy ảnh hưởng của rủi ro biến đổi khí hậu đến kết quả hoạt động kinh doanh. Các ngân hàng cũng chưa sử dụng các chỉ số định lượng để quản lý rủi ro tín dụng.

5. Kết luận và hàm ý chính sách

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu là một trong những yếu tố trọng yếu ảnh hưởng đến hoạt động của ngân hàng thương mại nói chung và hoạt động cho vay nói riêng, nghiên cứu sử dụng phân tích nội dung và phân tích chủ đề làm sáng tỏ vấn đề này trong hoạt động cấp tín dụng tại các ngân hàng thương mại Việt Nam. Sử dụng các thông tin được công bố các báo cáo hàng năm của 23 ngân hàng thương mại, nghiên cứu cho thấy hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại Việt Nam chưa phản ánh đầy đủ rủi ro biến đổi khí hậu. Cụ thể, 87% các ngân hàng thương mại được nghiên cứu đều nhìn nhận hoạt động kinh doanh đang diễn ra trong bối cảnh của vấn đề ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu, nhưng chỉ có 70% ngân hàng thương mại đã ban hành quy định quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng. Tuy nhiên, các ngân hàng thương mại Việt Nam đang nhìn nhận vấn đề quản lý rủi ro liên quan đến khí hậu và môi trường ở góc độ trách nhiệm xã hội. Các ngân hàng cũng chưa quan tâm đầy đủ đến rủi ro biến đổi khí hậu ở cả tác nhân rủi ro vật chất và rủi ro chuyển đổi. Các ngân hàng cũng chưa đo lường và đánh giá mức độ rủi ro biến đổi khí hậu trong hoạt động tín dụng một cách tổng thể.

Như vậy quản lý rủi ro biến đổi khí hậu trong hoạt động tín dụng của ngân hàng thương mại Việt Nam đang dần hình thành và vẫn còn rất nhiều việc phải làm để có thể được lồng ghép toàn diện vào quy trình quản lý rủi ro tín dụng. Trong quá trình hoàn thiện quy trình này, các ngân hàng thương mại trước hết cần thay đổi cách tiếp cận với rủi ro biến đổi khí hậu, cần nhìn nhận đây là rủi ro có thể ảnh hưởng đến sự an toàn trong hoạt động của ngân hàng chứ không chỉ là trách nhiệm xã hội của ngân hàng. Thêm vào đó, ngân hàng cần xác định rõ những tác nhân của rủi ro biến đổi khí hậu không chỉ có những thay đổi của chính sách, công nghệ và thị hiếu thị trường – rủi ro chuyển đổi, mà còn có rủi ro vật chất. Quản lý rủi ro biến đổi khí hậu cần được đo lường, phân tích và đánh giá một cách cụ thể và toàn diện ở góc độ quản lý của ngân hàng để đảm bảo khả năng chịu đựng của ngân hàng với những ảnh hưởng của loại rủi ro này. Về phía cơ quan quản lý, Ngân hàng Nhà nước cần hoàn thiện các quy định và hướng dẫn về quản lý rủi ro liên quan đến khí hậu và môi trường để theo dõi, đánh giá và đảm bảo sự an toàn của hệ thống.

Nghiên cứu có hạn chế là chỉ tiếp cận ở bề mặt thông tin được công bố của ngân hàng thương mại nên chưa thể cho thấy được chi tiết hơn cách thức quản lý rủi ro liên quan đến khí hậu và môi trường tại ngân hàng. Chẳng hạn như chính sách quản lý rủi ro liên quan đến khí hậu và môi trường như thế nào, các mô hình đánh giá rủi ro khí hậu và hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ đã nắm bắt các rủi ro liên quan đến khí hậu và môi trường hay chưa, ... Các nghiên cứu sau có thể làm sáng tỏ hơn ở các vấn đề kỹ thuật của việc quản lý rủi ro biến đổi khí hậu tại ngân hàng thương mại.

Phụ lục 1: Kết quả mã hoá khái niệm và phát triển chủ đề

Mã ngân hàng*	Năm/ Khái niệm	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
ABB	2023	i, ii,v		i,ii						ii	ii	iii
	2022	i,ii		i,ii						ii	ii	ii
	2021	i,ii		i,ii								ii
	2020	i,ii		i,ii				ii				ii
	2019	i,ii		i,ii				i,ii				ii
ACB	2023	i,ii,v	i,ii,v	i,ii		i	i	i,v		ii,v	v	iii
	2022	i,ii,v	v	v				v		ii,v	v	ii
	2021	i,ii,v										
	2020	i,ii,v										
	2019	i,ii,v										
AGR	2023	i,ii,v		ii,v				ii,v	i,ii,v,v	i,ii,v	i,ii,v	iii
	2022	i,ii,v	ii,v	i				i,v	i,ii,v,v	i,ii,v	i,ii,v	iii
	2021	i,ii,v	i						v			
	2020	i,ii,v	i								i,ii,v	
	2019	i	i	i,ii								i,ii,v
BAB	2023	i,ii										
	2022	i,ii										
	2021	i,ii										
	2020	i,ii										
	2019	i,ii										
BID	2023	i,ii,v	ii,v	ii,v				v		ii,v	ii,v	ii,iii
	2022	i,ii,v	ii,v	i,v				v	v	ii,v	ii,v	ii
	2021	i,ii,v		i				v	v	ii,v	ii,v	ii,iii
	2020	i,ii,v		i				v			ii,v	
	2019	i,ii,v									ii	
BVB	2023											
	2022											
	2021	i										
	2020	i										
	2019											
CTG	2023	ii,v	ii,v,v	ii,v,v			i	ii,v		ii,iii	ii,v	ii,iii
	2022	i,ii,v	i,ii,v	i,ii,v,v				ii,v			ii,v	ii
	2021	i,ii,v	i,ii,v	i,ii				ii,v	ii,v		ii,v	
	2020	i,ii,v	i,ii,v	i,ii				ii,v	ii,v		ii,v	
	2019	i,ii,v	i,ii,v	i				ii,v	ii,v		ii,v	
EIB	2023	i,ii,v,v	ii,v,v	i				ii,v,v	ii,v	ii,v	ii,v	ii,iii
	2022	i,v		i						ii	ii	ii
	2021	i,v		i						ii		i,ii
	2020	i,v		i								i,ii
	2019	i,v		i								i,ii
HDB	2023	i,ii,v,v	i,v	i					ii,v	ii,v	v	ii,iii
	2022	i,ii,v,v	i,v	i				v	ii,v	ii,v	ii,v	ii
	2021	i,ii,v,v	i,v	i								
	2020	i,ii,v,v	i,v	i								
	2019	i,ii	i,v	i							ii	
KLB	2023											
	2022											
	2021											
	2020											
	2019											
LPB	2023	i,ii		i								
	2022	i,ii										
	2021											
	2020											
	2019											
MBB	2023	i,ii,v	i	i,v	i,ii		i	v	v	ii,v	ii,v	ii,iii
	2022	i,ii,v	i,v	i	i,ii		i,ii	v	v	ii,v	ii,v	ii
	2021	i,ii,v	v	i						ii	v	ii
	2020	i,ii,v	v							ii	v	ii
	2019	i,ii,v	v	i						ii	v	
MSB	2023	ii,v,v	v,v,v	i,ii	i,ii			v		ii,v	ii,v	ii,iii
	2022	ii,v	ii,v	i				v		ii,v	ii,v	ii
	2021	ii,v										
	2020	ii,v										

	2019											
OCB	2023	i,ii,v,v	i,ii,v					v,v	v	i,ii	ii,v	i,ii,iii
	2022	i,ii,v	i,v	i				v	v		ii,v	i,ii
	2021	i,ii,v	i					v	v		ii,v	i
	2020	i,ii	i,v					v	v		ii,v	i
	2019							v	v			
PGB	2023	i,ii		i							ii	i,ii,iii
	2022	i,ii		i								i,ii
	2021	i		i								
	2020	i		i								
	2019	i		i								
SGB	2023											
	2022											
	2021											
	2020											
	2019											
SHB	2023	i,ii,v	i,ii,v,v	i				v	v	i,ii	i,ii,v	i,iii
	2022	i,ii,v	i,ii,v	i				v	v		i,ii,v	i
	2021	i,ii,v	i,ii,v	i				v	v		i,ii,v	i
	2020	i,ii,v	i,ii,v	i				v	v		i,ii,v	i
	2019	i,ii,v	i,ii,v	i				v	v		i,ii,v	i
SSB	2023	i,ii,v	i,ii,v	i				ii	ii	i,ii	ii,v	i,ii,iii
	2022	i,ii,v	i,ii,v	i				ii	ii	i	ii,v	i,ii
	2021	i,ii,v		i				ii	ii		ii,v	i,ii
	2020	i,										
	2019	i,										
STB	2023	i,ii,v	i,ii,v								ii,	i,ii,iii
	2022	i,ii,v		i							ii,	i,ii,iii
	2021	i,ii,v		i				ii	ii		ii,	i,ii,iii
	2020	i,ii,v		i							ii,	i,ii,iii
	2019	i,ii,v		i						i	ii,	i,ii,iii
TCB	2023	i,ii,v	i,ii,v	i,				iii	v	i	i,ii,iii	i,ii,iii
	2022	i,ii,v	i,ii,v	i								i,ii,iii
	2021	i,ii,v										i,ii,iii
	2020	i										
	2019	i										
TPB	2023	i,ii		i				i				
	2022											
	2021											
	2020	i										
	2019											
VPB	2023	i,ii,v	i	i,v				v,v		ii	ii,v	i,ii,iii
	2022	i,ii,v	i	i				v		ii		i,ii,iii
	2021	i,ii,v	i	i				v	ii		ii,v	i,ii,iii
	2020	i,ii										i,ii,iii
	2019	i,ii										i,ii,iii
VCB	2023	i,ii,v		i,v				ii,v,v	v	ii,v	ii,v	ii,iii
	2022	i,ii,v		i				v	v	ii,v		ii
	2021	i,ii,v	v	i				v	v	ii,v	ii,v	i
	2020	i,ii,v		i				v	v	ii,v	ii,v	i
	2019	i,ii,v		i				v	v	ii,v	ii,v	i

Chú thích: * Theo mã cổ phiếu niêm yết
 Nguồn: Phân tích của nhóm tác giả

Tài liệu tham khảo

- Bathiany, S., V. Dakos, M. Scheffer & T. M. Lenton (2018), 'Climate models predict increasing temperature variability in poor countries', *Science Advances*, 4(5), eaar5809, DOI:10.1126/sciadv.aar5809.
- Beltran, D. O., Bensen, H., Kvien, A., McDevitt, E., Sanz, M. V. & Uysal, P. (2023), *What are large global banks doing about climate change?* International Finance Discussion Papers, 1368, Washington: Board of Governors of the

Federal Reserve System, accessed on 21/09/2024, DOI: 10.17016/IFDP.2023.1368.

- Bennett, R. (2022), 'Analysing climate risk in the banking sector: To what extent should the onus be on banks to fund the 'green deal' while focusing on their own climate change and ESG risk profile?', *Journal of Risk Management in Financial Institutions*, 15(4), 406-417,
- BIS [Bank for International Settlements] (2021), *Climate-related risk drivers and their transmission channels*, accessed on 21/09/2024, <https://www.bis.org/bcbs/publ/d517.pdf>
- Coleton, A., Font Brucart, M., Gutiérrez, P., Le Tennier, P. & Moor, C. (2020), *Sustainable finance - Market practices*, EBA Staff Paper Series, 6, accessed on 21/09/2024, https://www.eba.europa.eu/sites/default/files/document_library/Sustainable%20finance%20Market%20practices.pdf
- Degryse, H., Goncharenko, R., Theunisz, C., & Vadazs, T., 2023, 'When green meets green', *Journal of Corporate Finance*, 78, 102355, DOI: 10.2139/ssrn.3724237.
- Deryugina, T. & Hsiang, S. M. (2014), *Does the environment still matter? Daily temperature and income in the United States*, NBER Working Paper No. 20750, accessed on 21/09/2024, https://www.nber.org/system/files/working_papers/w20750/w20750.pdf
- ECB [European Central Bank] (2020), *Guide on climate-related and environmental risks*, Supervisory expectations relating to risk management and disclosure. European Central Bank, accessed on 21/09/2024, <https://www.bankingsupervision.europa.eu/ecb/pub/pdf/ssm.202011finalguideonclimate-relatedandenvironmentalrisks~58213f6564.en.pdf>
- Greenwood, N., & Warren, P. (2022), 'The role of climate finance beyond renewables: Behavioural insights', *International Journal of Climate Change Strategies and Management*, 14(3), 272-292, DOI: 10.1002/jid.3656.
- Hakim, C. (2000), *Research design: Successful designs for social and economic research*, 2nd ed., Routledge, London.
- Javadi, S. & Masum, A. (2021), 'The impact of climate change on the cost of bank loans', *Journal of Corporate Finance*, 69, 102019, DOI: 10.1016/j.jcorpfin.2021.102019.
- Jose, A. & Lee, S.M. (2007), 'Environmental reporting of global corporations: a content analysis based on website disclosures', *Journal of Business Ethics*, 72, 307-321, DOI: 10.1007/s10551-006-9172-8.
- Kletter, A., Clarke, T., & Boersma, M. (2014), 'The governance of corporate sustainability: empirical insights into the development, leadership and implementation of responsible business strategy', *Journal of Business Ethics*, 122 (1), 145-165, DOI: 10.1007/s10551-013-1750-y.
- Lautenschläger, S. (2019), *Central bankers, supervisors and climate-related risks*, Panel Remarks-Network for Greening the Financial System Conference, France, accessed on 21/09/2024, <https://www.bis.org/review/r190429i.pdf>
- Monnin, P. (2018), *Integrating climate risks into credit risk assessment. Current methodologies and the case of central banks corporate bond purchases*, Discussion Note 2018/4, CEP council on economic policies, accessed on 21/09/2024, <https://www.cepweb.org/wp-content/uploads/2019/02/CEP-DN-Integrating-climate-risks-into-credit-risk-analysis.pdf>
- Pigato, M., (2019), *Fiscal policies for development and climate action*, World Bank Group, Washington, D.C., accessed on 21/09/2024, <https://www.worldbank.org/en/topic/macroeconomics/publication/fiscal-policies-for-development-and-climate-action>.
- Santos, A. L. & Rodrigues, L. L. (2021), 'Banks and climate-related information: The Case of Portugal', *Sustainability*, 13, 12215.
- Stanton, P. & Stanton, J. (2002), 'Corporate annual reports: research perspectives used', *Accounting, Auditing and Accountability Journal*, 15(4), 478-500.
- TFCF [Task Force on Climate-related Financial Disclosures] (2017), *Recommendations of the TCFD disclosures*, accessed on 21/09/2024, <https://assets.bbhub.io/company/sites/60/2020/10/FINAL-2017-TCFD-Report-11052018.pdf>
- Vaismoradi, M., Turunen, H. & Bondas, T. (2013), 'Content analysis and thematic analysis: implications for conducting a qualitative descriptive study', *Nursing and Health Sciences*, 15 (3), 398-405.

Tác giả liên hệ: Phạm Thị Tuyết Trinh | Email: trinhptt@buh.edu.vn